

Thực trạng sử dụng trò chơi vận động ở các trường tiểu học của tỉnh Thái Nguyên

ThS. Trần Thị Tú ■

TÓM TẮT:

Sử dụng một số phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy để khảo sát và đánh giá thực trạng sử dụng trò chơi vận động (TCVD) ở các trường tiểu học của tỉnh Thái Nguyên. Kết quả khảo sát cho thấy việc sử dụng TCVD cho học sinh (HS) trong giờ ngoại khóa bước đầu được tiếp cận tổ chức và đạt được một số kết quả ban đầu về nội dung thực hiện, về hình thức tổ chức triển khai.

Từ khóa: thực trạng; trò chơi vận động; giờ ngoại khóa; học sinh tiểu học; tỉnh Thái Nguyên.

ABSTRACT:

Some methods of scientific research were used to survey and evaluate the current situation of using motor games at primary schools in Thai Nguyen Province. The survey results show that the use of motor games for students during the extra-curricular hours have been organized and achieved some initial results on the implementation, the form of organization.

Keywords: current situation; motor games; extracurricular hours; primary school student; Thai Nguyen Province

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

TCVD là phương tiện quan trọng giúp học sinh tiểu học (HSTH) phát triển thể chất. Các trò chơi là những hoạt động toàn thân, mang lại sự rèn luyện thể lực toàn diện, làm cho HS nhanh nhẹn hơn, khéo léo hơn và mạnh mẽ hơn. Trong khi chơi, các kỹ năng vận động cơ bản, tự nhiên như chạy, nhảy, ném, leo trèo, bò lăn, quay vòng... được các HS sử dụng thường xuyên, nhờ vậy kích thích sự phát triển thể chất.

Thực tiễn sử dụng TCVD trong giờ ngoại khóa của các giáo viên (GV) tiểu học trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên chưa mang lại hiệu quả, chủ yếu mang tính chất riêng lẻ, chưa có tính hệ thống và đồng bộ trong các trường tiểu học. Nghiên cứu “**Thực trạng sử dụng TCVD cho HSTH ở Tỉnh Thái Nguyên**” có tính cần thiết nhằm đánh giá tổng thể và khách quan về thực trạng sử dụng TCVD cho HSTH, từ đó xây dựng những cách thức sử dụng TCVD một cách thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm đối tượng góp phần phát triển thể chất cho HSTH.



(Ảnh minh họa)

Các phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu gồm: tổng hợp và phân tích tài liệu, phỏng vấn, tọa đàm, chuyên gia và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng nhận thức của GV về sử dụng TCVD cho HSTH trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

2.1.1. Nhận thức của GV về mục đích sử dụng TCVD trong giáo dục HSTH

Qua bảng 1 cho thấy các GV đều đánh giá cao về mục đích sử dụng TCVD trong công tác giáo dục thể chất (GDTC) cho HSTH; các thông tin đưa ra khảo sát được đánh giá ở tỷ lệ chọn trung bình là 46.04%. Mặc dù kết quả định lượng không cao nhưng cũng phản ánh một thực tế: giáo viên tiểu học (GVTH) đã nhận thức được mục đích sử dụng TCVD trong giáo dục HS, đây cũng là những định hướng rất cần thiết về mặt nhận thức để tổ chức sử dụng TCVD trong giờ ngoại khóa nhằm nâng cao chất lượng GDTC cho HSTH.

Bảng 1. Kết quả khảo sát nhận thức của GV mục đích sử dụng TCVD trong giáo dục HSTH (n = 125)

TT	Mục đích	n	Tỷ lệ (%)
1	Tạo hứng thú cho HS để học tập tiết học Thể dục	92	73.60
2	Giáo dục tình cảm cho HS trong mối quan hệ bạn bè khi tham gia hoạt động trò chơi	13	10.40
3	Giúp các em HS phát triển hài hòa cơ thể một cách toàn diện	51	40.80
4	Góp phần phát triển những tố chất thể lực đặc trưng	56	44.80
5	Tạo cơ hội cho HS được rèn luyện những tố chất thể lực gắn với hành động trò chơi	74	59.20
6	Thỏa mãn nhu cầu vui chơi đồng thời giải quyết nhiệm vụ GDTC cho HS thông qua sử dụng TC	83	66.40
7	Đa dạng hóa hình thức GDTC ở trường tiểu học trên cơ sở nội dung chương trình môn Thể dục	36	28.80
8	Góp phần làm cho các bài tập thể chất trở nên dễ dàng thực hiện với các em HS	72	57.60
9	Kích thích, phát huy cao vai trò chủ thể tự giáo dục của các em HS trong quá trình rèn luyện các tố chất thể lực	41	32.80
$\bar{X}$			46.04

Bảng 2. Kết quả khảo sát nhận thức của GV về một số nội dung GDTC thích hợp qua sử dụng TCVD (n = 125)

TT	Nội dung	n	Tỷ lệ %
1	Hoàn thiện về mặt hình thái và chức năng của HS	90	72.00
2	Hình thành và phát triển các tố chất thể lực đặc trưng	89	71.20
3	Hình thành và củng cố các kỹ năng, kỹ xảo vận động cơ bản	116	92.80
4	Hình thành tinh thần trách nhiệm đối với công việc cá nhân	58	46.40
5	Giúp HS tập làm người lớn	81	64.80
6	Có hành động chơi thân thiện cùng bạn bè trong lớp	89	71.20
7	Rèn luyện khả năng sức lực, sự tập trung chú ý, trí thông minh và sự sáng tạo của các em	54	43.20
8	Làm phong phú tâm hồn của các em trong khi chơi, trong hoạt động	82	65.60

Bảng 3. Kết quả khảo sát nhận thức của GV các hình thức sử dụng TCVD nhằm phát triển thể chất cho HSTH trong các hoạt động giáo dục (n = 125)

TT	Hình thức	Ý kiến		Thứ bậc
		Điểm	$\bar{X}$	
1	Sử dụng TCVD trong tổ chức HĐGDNGLL	355	88.75	2
2	Sử dụng TCVD trong tổ chức hoạt động vui chơi, giải trí	503	125.75	1
3	Sử dụng TCVD kết hợp hoạt động văn hoá, văn nghệ, sinh hoạt Đội, Sao	225	56.25	4
4	Sử dụng TCVD trong tổ chức hoạt động ngoại khóa môn Thể dục	318	79.50	3

2.1.2. Nhận thức của GV về nội dung GDTC thích hợp cho HSTH qua sử dụng TCVD

Qua kết quả khảo sát (bảng 2), các GV tiểu học cho rằng nội dung GDTC cho các em HS cần phải bắt đầu từ việc hình thành và củng cố các kỹ năng, kỹ xảo vận động cơ bản, bước đầu hình thành và phát triển các tố chất thể lực đặc trưng, điều này hoàn toàn phù hợp với nội dung GDTC được xây dựng trong chương trình GDTC bậc tiểu học, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của các em.

2.1.3. Nhận thức của GV về các hình thức sử dụng TCVD nhằm phát triển thể chất cho HSTH trong giờ ngoại khóa

Được đánh giá ở mức độ cao nhất là hình thức Sử dụng TCVD trong tổ chức hoạt động vui chơi, giải trí với điểm số là 125.75 xếp vị trí 1; hình thức Sử dụng TCVD kết hợp hoạt động văn hoá, văn nghệ, sinh hoạt

Đội, Sao thu được điểm số thấp nhất, xếp thứ bậc 4 trong số 4 hình thức được đưa ra đánh giá. TCVD đã được tổ chức dưới nhiều hình thức trong nhà trường tiểu học, việc đánh giá thực trạng nhận thức của GVTH về hình thức sử dụng TCVD đã góp phần làm sáng tỏ thực trạng hình thức sử dụng TCVD trong một số trường tiểu học hiện nay.

2.2. Thực trạng sử dụng TCVD nhằm phát triển thể chất cho HSTH tỉnh Thái Nguyên

2.2.1. Thực trạng về nội dung giáo dục cho HSTH qua sử dụng TCVD

Nội dung được đánh giá ưu thế trong giáo dục cho HSTH qua sử dụng TCVD là hình thành và củng cố các kỹ năng, kỹ xảo vận động cơ bản chiếm tỷ lệ 60.80%; làm phong phú tâm hồn của các em trong khi chơi, trong hoạt động chiếm tỷ lệ 55.20%, và một số nội dung khác

Bảng 4. Kết quả khảo sát về nội dung giáo dục cho HSTH qua sử dụng TCVD (n = 125)

TT	Nội dung	n	Tỷ lệ %
1	Hoàn thiện về mặt hình thái và chức năng của HS	59	47.20
2	Hình thành và phát triển các tố chất thể lực đặc trưng	56	44.80
3	Hình thành và củng cố các kỹ năng, kỹ xảo vận động cơ bản	76	60.80
4	Hình thành tinh thần trách nhiệm đối với công việc cá nhân	38	30.40
5	Giúp HS tập làm người lớn	41	32.80
6	Có hành động chơi thân thiện cùng bạn bè trong lớp	49	39.20
7	Rèn luyện khả năng sức lực, sự tập trung chú ý, trí thông minh và sự sáng tạo của các em	54	43.20
8	Làm phong phú tâm hồn của các em trong khi chơi, trong hoạt động	69	55.20
$\bar{X}$			44.20

Bảng 5. Thực trạng về hình thức sử dụng TCVD nhằm giáo dục cho HSTH trong giờ ngoại khóa (n = 125)

TT	Hình thức	n	Tỷ lệ %
1	Tổ chức hoạt động vui chơi, giải trí	56	44.80
2	Tổ chức HĐGDNGLL	55	44.00
3	Tổ chức HĐ văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt Đội, Sao	13	10.40
4	Tổ chức hoạt động ngoại khóa môn Thể dục.	51	40.80

cũng có sự tác động giáo dục đến HSTH thông qua sử dụng TCVD.

2.2.2. Thực trạng hình thức, phương pháp sử dụng TCVD nhằm phát triển thể chất cho HSTH

Hình thức được sử dụng ưu thế hơn cả là thông qua tổ chức hoạt động vui chơi, giải trí (chiếm 44.80%); tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (HĐGDNGLL) (44.00%); hình thức sử dụng TCVD trong tổ chức các hoạt động TDTT ngoại khóa đạt 40.80%; có 10.40 % GV lựa chọn sử dụng TCVD để nhằm thực hiện GDTC cho HS trong tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt Đội, Sao. Kết quả khảo sát cho thấy tổ chức HĐGDNGLL và hoạt động ngoại khóa môn Thể dục là 2 hình thức ưu thế hơn cả trên phương diện lý luận và thực tiễn tổ chức và 2 hình thức này được tiếp cận nhiều hơn trong sử dụng TCVD trong giờ ngoại khóa nhằm mục đích phát triển thể chất cho HSTH trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Kết quả khảo sát cho thấy (bảng 5), có 41.60% GV sử dụng TCVD như là phương pháp chuyển tiếp hoạt động trong tổ chức hoạt động dạy học trên tiết học và trong tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường tiểu học. Các GV cho rằng sử dụng TCVD như là một phương pháp khởi động hoạt động tạo sự thoải mái và hứng thú cho các em HS khi tham gia hoạt động trọng tâm trong tổ chức HĐGDNGLL hoặc trong giờ học chính khóa, vì vậy có 33.60% GV sử dụng TCVD như là hoạt động khởi động cho các em HS. Có 24.80% GV sử dụng TCVD như là phương pháp hình thành kỹ năng vận động cho HSTH. GV cho rằng quá trình GDTC được hình thành ở các em HS trong thực tiễn quá trình các em tham gia hoạt động, thực tiễn đời sống của các em và TCVD là một phương pháp tạo hoạt động để các em HS trải nghiệm và tập luyện nhằm phát triển thể chất. Thực

Bảng 5b. Phương pháp sử dụng TCVD nhằm phát triển thể chất cho HSTH (n = 125)

TT	Phương pháp sử dụng	n	Tỷ lệ %
1	Hoạt động khởi động	42	33.60
2	Chuyển tiếp hoạt động	52	41.60
3	Hình thành kỹ năng vận động	31	24.80

tiễn cho thấy, TCVD không phải là một hình thức giải trí đơn thuần, mà có ý nghĩa giáo dục và giáo dưỡng cao, góp phần tích cực vào việc giáo dục HS về các phẩm chất đạo đức, trí dục và sức khỏe.

2.2.3. Thực trạng hứng thú của HSTH khi tham gia các chơi TCVD

Kết quả khảo sát tại bảng 6 về hứng thú của HS đối với các TCVD cho thấy HSTH có nhu cầu chơi các TCVD cao, HS cảm thấy rất vui vẻ, thoải mái khi được tham gia chơi các TCVD (91.57%); điều này thể hiện nhu cầu chơi các TCVD của các em HS trong trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là rất cao. Điều này được thể hiện qua hứng thú chơi của các em trong quá trình tham gia.

2.2.4. Những khó khăn trong quá trình sử dụng TCVD nhằm phát triển thể chất cho HSTH

Thực trạng sử dụng TCVD nhằm phát triển thể chất cho HS trong các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên vẫn còn tồn tại những khó khăn nhất định về hình thức tổ chức sử dụng, khó khăn về cơ sở vật chất, về năng lực sử dụng TCVD của GVTH hạn chế,... Khó khăn lớn nhất hiện nay là GV còn lúng túng trong xác định lựa chọn hình thức sử dụng TCVD nhằm phát triển thể chất cho HSTH (chiếm 63.20%); việc sử dụng TCVD trong giờ ngoại khóa nhằm phát triển thể chất cho HS chưa được quan tâm thỏa đáng (chiếm 58.40%); Cơ sở vật chất tại các trường tiểu học còn hạn chế (54.40%) do đó dẫn đến thực trạng tổ chức sử dụng

Bảng 6. Kết quả khảo sát về hứng thú của HSTH khi tham gia các chơi TCVĐ (n = 510)

TT	Nội dung phỏng vấn	n	Tỷ lệ %
1	HS cảm thấy rất vui vẻ, thoải mái khi được tham gia chơi các TCVĐ	467	91.57
2	HS cảm thấy hồi hộp mỗi khi tham gia chơi	151	29.61
3	HS cảm thấy lo lắng trước khi tham gia chơi các TCVĐ	48	9.41
4	Không có cảm giác gì đặc biệt	29	5.69
5	HS cảm thấy không thoải mái, không thích chơi	4	0.78%

Bảng 7. Khó khăn trong sử dụng TCVĐ để phát triển thể chất cho HSTH (n = 125)

TT	Khó khăn	n	Tỷ lệ %
1	Việc sử dụng TCVĐ trong giờ ngoại khóa nhằm phát triển thể chất cho HS chưa được quan tâm thỏa đáng	73	58.40
2	Năng lực khai thác và sử dụng TCVĐ trong giờ ngoại khóa nhằm phát triển thể chất của GV còn hạn chế	59	47.20
3	Sự hiểu biết về hệ thống các TCVĐ của GV còn hạn chế	26	20.80
4	Tổ chức cho HS chơi TCVĐ đơn thuần, chưa có sự khai thác thiết kế TCVĐ nhằm mục tiêu phát triển thể chất cho HS	43	34.40
5	GV chưa đánh giá đúng khả năng GDTC của HS qua sử dụng TCVĐ	59	47.20
6	Tổ chức HĐGDNGLL không thống nhất và hệ thống	40	32.00
7	Cán bộ quản lý, GV chưa quan tâm đến sử dụng TCVĐ trong công tác GDTC HS trong giờ ngoại khóa	27	21.60
8	GV chưa quan tâm đến khai thác nội dung GDTC thông qua sử dụng TCVĐ trong giờ ngoại khóa	7	5.60
9	Việc sử dụng TCVĐ chủ yếu là tổ chức trò chơi cho HS tham gia về hình thức tổ chức, chưa chú ý đến ý nghĩa, tác dụng của TCVĐ	54	43.20
10	Chưa khai thác nội dung GDTC qua sử dụng TCVĐ trong giờ ngoại khóa	47	37.60
11	Khó đánh giá sự phát triển thể chất của HS trong thực tiễn	45	36.00
12	Sử dụng TCVĐ trong giờ ngoại khóa ở trường tiểu học còn mang tính hình thức, phong trào.	58	46.40
13	GV còn lúng túng trong xác định hình thức sử dụng TCVĐ để phát triển thể chất cho HS	79	63.20
14	Cơ sở vật chất trong các trường tiểu học còn hạn chế	68	54.40

TCVĐ nhằm mục đích phát triển thể chất cho HSTH trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên còn gặp khó khăn.

3. KẾT LUẬN

Sử dụng TCVĐ nhằm GDTC cho HSTH là việc làm cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn. GV tiểu học nhận thức được vấn đề sử dụng TCVĐ nhằm GDTC cho HSTH là cần thiết và quan trọng trên các nội dung nhận thức như: đánh giá cao ưu thế của sử dụng TCVĐ đối với phát triển thể chất, giáo dục các tố chất thể lực cho HSTH, nhận thức nội dung GDTC cần khai thác qua sử dụng TCVĐ,

hình thức sử dụng TCVĐ nhằm GDTC cho các em. Những nghiên cứu về thực trạng cho thấy việc sử dụng TCVĐ nhằm GDTC cho HSTH có thể được khai thác dưới nhiều hình thức đặc biệt là hình thức tổ chức hoạt động vui chơi và HĐGDNGLL. Kết quả nghiên cứu thực tiễn góp phần khẳng định sử dụng TCVĐ nhằm GDTC cho HSTH cần phải được tiến hành một cách có hệ thống, có kế hoạch phù hợp mục tiêu và nhiệm vụ giáo dục, cần thiết phải biết cách lựa chọn các TCVĐ phù hợp với lứa tuổi và sử dụng TCVĐ đó nhằm GDTC cho HSTH đồng thời tổ chức ứng dụng hệ thống các TCVĐ đó trong giờ ngoại khóa ở các trường tiểu học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Hợp, Nguyễn Đức Quang (1995), *Công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường tiểu học*, Trường Đại học Sư phạm I, Hà Nội.
 2. Nguyễn Thị Vân Hương (2005), *"Tổ chức trò chơi dân gian nhằm giáo dục môi trường cho HSTH"*, Tạp chí Giáo dục, số 108.
 3. Nguyễn Thị Thu Hường (2006), *Giáo dục môi trường qua hoạt động ngoại khóa môn Tự nhiên - Xã hội lớp 3*, Đại học Sư phạm Hà Nội.
- (Trích nguồn: Kết quả nghiên cứu đề tài luận án tiến sĩ, "Lựa chọn và ứng dụng TCVĐ trong giờ ngoại khóa cho HSTH tỉnh Thái Nguyên", ThS. Trần Thị Tú, năm 2018).

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 6/3/2018; ngày phản biện đánh giá: 21/5/2018; ngày chấp nhận đăng: 12/6/2018)